

Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ

V, ngày 29 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149; Điều 212; Điều 213; Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 174/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Từ Hà G, sinh năm: 1987.

Trú tại: Xóm Hồng Thịnh, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Anh Trần Đình C, sinh năm 1983;

Trú tại: Xóm H, xã XG, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện công tác tại: Lữ đoàn P, Bộ tư lệnh P, xã ĐT, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 18 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Từ Hà G và anh Trần Đình C.

- Về con chung: Chị Từ Hà G trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Hà V, sinh ngày 13/10/2014. anh Trần Đình C đóng góp 2.000.000đ cho chị G để nuôi con chung, kể từ tháng 08 năm 2019 đến khi cháu V đủ 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền nêu trên người phải thi hành án không trả được, thì các bên có quyền thỏa thuận lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Nếu các bên không thỏa thuận được thì người phải thi hành án phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Đình C tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí anh Trần Đình C đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0004559 ngày 18 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Trần Đình C đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự trong việc dân sự;
- Viện kiểm sát thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- UBND xã Xuân G, huyện NX, tỉnh Hà Tĩnh (ĐKKH năm 2013);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Thẩm phán

Vũ Văn Mạnh